TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 992/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1147/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn T, sinh năm 1979; Căn cước công dân: 052079020709 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/5/2023; Địa chỉ: D L, Ấp P, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Căn cước công dân: 031174008383 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/12/2022; Địa chỉ: 8 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị H kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34/2006 do UBND phường 14 quận T cấp ngày 15/3/2006 chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Kim K, sinh ngày 07/3/2007 hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông T và bà H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông T và bà H xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng do ông T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050227, ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn T 150.000 đồng tiền án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 9 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TPHCM;
- Đương sự
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng